TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TINH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST- DS	*Đăk Hà, ngày 30 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1970 và anh Mai Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Cùng trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Anh Nguyễn Hữu Th phải trả cho chị Hoàng Thị Kim Tvà anh Mai Văn H tổng số tiền là 34.406.000 đ (*Ba mươi tư triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng)*. Trong đó, số tiền nợ gốc là 25.000.000 đ (*Hai mươi lăm triệu đồng)* và tiền lãi là 9.406.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn đồng).*

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; kể từ ngày chị Hoàng Thị Kim T và anh Mai Văn H (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Hữu T (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 6, Điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 860.000 *đ (Tám trăm sáu mươi ngàn đồng)*.

Chị Hoàng Thi Kim T và anh Mai Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Kim T và anh Mai Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 840.000 đ*(Tám trăm bốn mươi ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2010/0009362 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H, tỉnh K T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trọng Hàn